

Số: 23/BC-BKTNS

Đắk Cẩm, ngày 09 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phường Đắk Cẩm

Kính gửi: HĐND Phường Đắk Cẩm Khóa I, nhiệm kỳ (2021- 2026)
(Kỳ họp chuyên đề lần thứ hai)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 6 tháng 6 năm 2025; Căn cứ Kết luận số 15- KL/ĐU ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Đảng uỷ phường Đắk Cẩm về kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ phường về cho ý kiến về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phường Đắk Cẩm và việc đổi tên tổ dân phố thuộc phường Đắk Cẩm; Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Phường Đắk Cẩm, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp cùng Ban Văn hoá – Xã hội HĐND phường thẩm tra Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của UBND phường và dự thảo Nghị quyết về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phường Đắk Cẩm. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường xin thay mặt các Ban HĐND báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

1. Về sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Các Ban cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) năm 2025 của phường Đắk Cẩm. Chỉ tiêu năm 2025 được xây dựng trên cơ sở chỉ tiêu tỉnh giao, phù hợp tình hình thực tế địa phương, là căn cứ quan trọng để UBND phường điều hành, triển khai nhiệm vụ phát triển KT-XH

Căn cứ pháp lý để UBND phường trình HĐND phường ban hành Nghị quyết là phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025:

- Thẩm quyền của HĐND phường: Điểm a, khoản 3, Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định HĐND có quyền Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cấp mình.

- Căn cứ cụ thể: Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2025.

2. Về Mục đích, Quan điểm chỉ đạo và Quy trình xây dựng Nghị quyết:

Các Ban HĐND phường nhận thấy:

- Mục đích của Nghị quyết là cơ sở để UBND phường chỉ đạo thực hiện thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế trong 6 tháng cuối năm và cả năm 2025, làm

- Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH năm 2024 và chỉ tiêu phát triển KT-XH UBND tỉnh giao năm 2025, đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp. Quan điểm này thể hiện sự bám sát thực tiễn và chỉ đạo của cấp trên.

- Quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được UBND phường giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng dự thảo căn cứ theo Quyết định giao chỉ tiêu của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Quy trình này cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuẩn bị văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

III. Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Các Ban cơ bản thống nhất các chỉ tiêu KT-XH chủ yếu năm 2025, tuy nhiên Ban nhận thấy hầu hết các chỉ tiêu đơn vị soạn thảo sử dụng các từ ngữ chỉ sự ước lượng “khoảng” là chưa phù hợp, cụ thể với các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

IV. Kiến nghị của các Ban

Trên cơ sở thẩm tra, các Ban HĐND phường thống nhất trình HĐND phường xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Kiến nghị UBND phường Đăk Cẩm tiếp thu, biên tập và hoàn thiện nội dung sau trước khi trình HĐND phường quyết nghị:

1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

1.1. Chỉ tiêu về nông nghiệp

(1) Sản lượng lương thực cây có hạt trên 1.460 tấn (*Trong đó, lúa trên 1.296 tấn; ngô trên 164 tấn*).

(2) Diện tích một số cây trồng chủ yếu: diện tích lúa trên 245 ha, diện tích ngô trên 35 ha, diện tích sắn trên 335 ha, diện tích mía trên 36 ha. Năng suất một số cây trồng chủ yếu: lúa trên 52,9 tạ/ha; ngô trên 46,9 tạ/ha; sắn trên 189,2 tạ/ha; mía trên 396,1 tạ/ha;

(3) Diện tích lâu năm: Cây ăn quả các loại trên 174 ha (*Trong đó: cây ăn quả trồng mới: 39 ha*); Cây mắc ca trên 14 ha;

(4) Diện tích cây công nghiệp: Cây cà phê trên 46 ha; cây cao su dưới 1.606 ha;

(5) Tổng đàn gia súc trên 9.740 con (*Trong đó, đàn trâu trên 90 con; đàn bò trên 3.350 con và đàn lợn trên 6.300 con*). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 1.125 tấn;

1.2. Chỉ tiêu về lâm nghiệp

(6) Diện tích rừng trong Quy hoạch 3 loại rừng trên 1.559,7 ha;

1.3. Chỉ tiêu về thủy sản

(7) Sản lượng thủy sản đánh bắt trên 03 tấn;

(8) Sản lượng thủy sản nuôi trồng trên 100 tấn;

(9) Diện tích nuôi trồng trên 15 ha;

1.4. Chỉ tiêu về thủy lợi

(10) Tổng diện tích được tưới trên 10,98 ha;

2. Nhóm chỉ tiêu văn hóa, xã hội, môi trường

2.1. Chỉ tiêu về giáo dục, đào tạo

(11) Giáo dục mầm non công lập 730 cháu;

(12) Giáo dục phổ thông công lập 4.530 học sinh. Trong đó, Tiểu học trên 2.659 học sinh; Trung học cơ sở trên 1.871 học sinh;

2.2. Chỉ tiêu về y tế

(13) Dân số trung bình 30.170 người;

(14) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 92,34%;

(15) Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 5 tuổi trên 97%;

(16) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 8,1%;

2.3. Chỉ tiêu về Lao động, việc làm, giảm nghèo

(17) Tổng số hộ dân 8.373 hộ;

(18) Tổng số hộ nghèo 12 hộ;

(19) Số hộ nghèo giảm trong năm đạt 09 hộ;

(20) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia chiếm 0,14%;

(21) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 41,5%.

2.4. Chỉ tiêu về văn hóa

(22) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa trên 95%;

(23) Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa đạt 100%;

2.5. Chỉ tiêu về môi trường

(24) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước hợp vệ sinh trên 98%.

Các Ban của HĐND phường kính trình Kỳ họp chuyên đề lần thứ hai, Hội đồng nhân dân Phường Khóa I, nhiệm kỳ (2021- 2026) xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND phường (B/c);
- UBND phường;
- UB MTTQ phường;
- Các Ban, Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

TRƯỞNG BAN



Trịnh Tiến Dũng